

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Ea Ral năm 2024**

**I. CĂN CỨ MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ**

Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/04/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-Ctr/HU ngày 14/7/2021 của Huyện ủy Ea H’Leo về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/04/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện Ea H’Leo; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số huyện Ea H’Leo giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.

Ủy ban Nhân dân xã Ea Ral xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng, hình thành hạ tầng, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã Ea Ral. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn xã, góp phần đưa xã nằm trong nhóm có chỉ số cao về Chuyển đổi số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân trên địa bàn xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động cơ quan nhà nước**

- 70% trở lên hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; phần đầu 100% được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND tỉnh Đắk Lắk; thực hiện việc chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND tỉnh Đắk Lắk;

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp;

- Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Trang thông tin điện tử của xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định;

- Rút ngắn từ 60% - 80% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử;

- Thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong cơ quan nhà nước như phần mềm: một cửa điện tử liên thông, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phần mềm quản lý tài chính...;

- Người đứng đầu của các đơn vị, tổ chức nhà nước được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;

- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc;

- 10% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số;

- Thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

### **b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- 100% hộ sản xuất nông nghiệp (SXNN) đạt chuẩn được đưa thông tin lên sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT);

- 100% hộ SXNN được tập huấn; 10 đến 15 lượt giao dịch sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ qua sàn thương mại điện tử; Doanh thu tiêu thụ qua sàn TMĐT 1-2 tỷ/năm.

### **c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 60% hộ gia đình;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 40%;
- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 40% ;
- 60% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý;
- Phân đấu 20% hộ gia đình có địa chỉ số;

### **3. Bảo đảm an toàn thông tin**

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ;
- 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ;
- 100% người đứng đầu của các đơn vị, đoàn thể được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin;
- Phân đấu 100% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin;
- 80% cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

## **III. NHIỆM VỤ**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách**

a) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của xã để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở địa phương, trong đó ưu tiên xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch cụ thể ở địa phương như: Chính sách hợp tác phát triển chuyển đổi số, Chính sách đãi ngộ thu hút và phát triển nguồn nhân lực CNTT, Chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyển đổi số, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp chuyển đổi số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, Chính sách phát triển thương mại điện tử, Chính sách hỗ trợ nông nghiệp chuyển đổi số,...

b) Ưu tiên nguồn vốn đầu tư đảm bảo cho kế hoạch chuyển đổi số của xã, coi đầu tư cho ứng dụng CNTT là đầu tư phát triển. Ưu tiên bố trí kinh phí không dùng vốn đầu tư công để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số.

### **2. Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số**

#### **a) Phát triển chính quyền số**

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao đảm bảo kết nối thông suốt, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của xã;

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị hợp trực tuyến của CQNN để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn xã;

- Chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của xã;

- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả;
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;
- Xây dựng, phát triển CSDL các ngành, lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk;
- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn xã.

### **b) Phát triển xã hội số**

- Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng; nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số;
- Triển khai, phát triển hệ thống Wifi miễn phí tại công sở để phục vụ phát triển xã hội số của xã;
- Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số;
- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh phổ cập Internet; cung cấp thiết bị số, điện thoại thông minh giá rẻ để phổ cập chuyển đổi số đến toàn xã;
- Các cơ quan, doanh nghiệp liên quan đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã;

### **c) Phát triển kinh tế số**

- Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, hệ sinh thái nội dung số đa dạng, hấp dẫn.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

## **3. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Tổ chức và hợp tác tổ chức bằng nhiều hình thức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo chuyển đổi số, trên môi trường số; kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin CNTT trong các CQNN; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của huyện cho cán bộ, công chức trong cơ quan Nhà nước. Xây dựng chương trình, tài liệu phổ biến kiến thức rộng rãi trong Nhân dân về kỹ năng sử dụng CNTT, các hệ thống ứng dụng của CQNN trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. Đẩy mạnh phong

trào tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Đăng ký cán bộ, công chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyên đổi số.

b) Xây dựng chương trình hỗ trợ đào tạo nhân lực, kiến thức cho doanh nghiệp trong xã chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

c) Đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động phổ biến kiến thức kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và hội nhập quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, đảng viên đối với ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội; phổ cập, sử dụng dịch vụ Chính quyền số trong các giao dịch hành chính công đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

##### **2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

##### **3. Giải pháp môi trường chính sách**

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin;

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước;

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp xã đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

##### **4. Giải pháp tài chính**

- Ưu tiên nguồn ngân sách của huyện cho hoạt động xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác

chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã, thị trấn. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các tổ công nghệ số cộng đồng;

- Chủ động về ngân sách cho việc mua sắm trang thiết bị tin học, máy tính, hạ tầng mạng nội bộ nhằm đảm bảo điều kiện tối thiểu cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị mình;

- Chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc chuyển đổi số tại đơn vị được phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước.

## **5. Giải pháp tổ chức, triển khai**

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng;

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát triển chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số hàng năm cho cơ quan, đơn vị mình;

- Ưu tiên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị;

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong sự nghiệp xây dựng, phát triển; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của xã; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng và hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

3. Việc sử dụng kinh phí (ngoài cân đối ngân sách) để thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật chuyên ngành.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

*(có danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã**

Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc, điều phối chung việc triển khai kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

## **2. Văn hóa và Thông tin (bộ phận tham mưu của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã)**

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn để triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các phòng chuyên môn giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa xã đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

## **3. Tài chính - Kế toán**

Tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao (*ưu tiên bố trí ngân sách để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh tại địa phương...*).

## **4. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã và các tổ chức, cá nhân liên quan**

- Chủ động xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như : thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm...

## **5. Đề nghị Đoàn Thanh niên xã**

Chủ động phổ biến kiến thức chuyển đổi số cho thanh niên, lấy thanh niên là lực lượng nòng cốt để lan tỏa, hỗ trợ người dân chuyển đổi số. Giúp thanh niên lập nghiệp gắn với chuyển đổi số.

#### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chính trị, đoàn thể xã**

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/04/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Đắk Lắk về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 08-Ctr/HU ngày 14/7/2021 của Huyện ủy Ea H’Leo về việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/04/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### **7. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng khu dân cư (thôn, buôn), hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Ea Ral đề nghị các bộ phận, ban ngành, đoàn thể căn cứ nhiệm vụ triển khai thực hiện ./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện Ea H’Leo;
- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Ea H’Leo;
- Phòng Nội vụ huyện Ea H’Leo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Khối Tuyên giáo – Dân vận Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các bộ phận chuyên môn;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Các đơn vị thôn, buôn;
- Lưu VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thị Cảnh**